

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1932/QĐ-DHSPHN2 ngày 22 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

Tên chương trình:

Tiếng Việt: Sư phạm tiếng Anh

Tiếng Anh: English Language Teaching

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Sư phạm tiếng Anh

Mã số: 7140231

Tên gọi văn bằng: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh

Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

Thời gian đào tạo: 02 năm

Vị trí việc làm: Sau khi tốt nghiệp cử nhân Sư phạm tiếng Anh, sinh viên:

- Có thể giảng dạy tiếng Anh ở các cơ sở giáo dục (các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, và đại học);

- Có cơ hội làm việc trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, du lịch, hành chính, khoa học xã hội và nhân văn;

Khả năng học tập nâng cao trình độ: Sau khi tốt nghiệp cử nhân Sư phạm tiếng Anh, sinh viên:

- Có thể tiếp tục học tập và nâng cao trình độ ở bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh, ngôn ngữ Anh và giáo dục học.

- Có thể tham gia các chương trình, khóa đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại các tổ chức đào tạo trong nước và quốc tế.

Thời điểm điều chỉnh CTĐT: năm 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực nghề nghiệp vững vàng để đảm nhiệm tốt công tác giảng dạy tiếng Anh và các nhiệm vụ khác của người giáo viên phổ thông hoặc có thể tham gia quản lý chuyên môn tại các cơ sở giáo dục - đào tạo và các cơ quan quản lý giáo dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mã mục tiêu	Mô tả
M1	Có sức khỏe tốt; có phẩm chất chính trị, ý thức công dân, ý thức rèn luyện nâng cao đạo đức và phong cách nhà giáo;
M2	Có năng lực nền tảng để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn giảng dạy và trong cuộc sống.

Mã mục tiêu	Mô tả
M3	Có kiến thức vững vàng về ngôn ngữ Anh, văn hóa các nước nói tiếng Anh và sử dụng tiếng Anh thành thạo;
M4	Có năng lực sư phạm cần thiết để phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua dạy học tiếng Anh và các hoạt động giáo dục khác ở trường phổ thông
M5	Có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Nội dung chuẩn đầu ra

Mã chuẩn đầu ra	Mô tả
C1	Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; thể hiện được thế giới quan và phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội này sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống;
C2	Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua luyện tập một số môn thể dục thể thao
C3	Thể hiện đạo đức và phong cách nhà giáo phù hợp với môi trường giáo dục.
C4	Thể hiện được năng lực truyền đạt tri thức, giao tiếp, hợp tác, phản biện, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực tiễn giảng dạy và cuộc sống.
C5	Vận dụng được các kiến thức cơ sở về ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong thực tế giảng dạy và giao tiếp.
C6	Vận dụng được các kiến thức cơ sở về văn hóa của các nước nói tiếng Anh trong giảng dạy và đổi mới với văn hóa Việt Nam để giao tiếp thành công trong môi trường đa văn hóa.
C7	Nghiên cứu và cập nhật chương trình phổ thông môn tiếng Anh, chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.
C8	Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy phù hợp để lập kế hoạch bài học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
C9	Vận dụng được các tri thức nền tảng, cơ bản về tâm lý học và giáo dục học để triển khai giờ dạy tiếng Anh và tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
C10	Sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá trong môn tiếng Anh để đánh giá và phản hồi kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh;
C11	Sử dụng, điều chỉnh và thiết kế tài liệu giảng dạy tiếng Anh đáp ứng yêu cầu của chương trình và trình độ của học sinh.
C12	Khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.

C13	Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để thực hiện chức năng tư vấn, tham vấn giáo dục nhằm phát triển học sinh và đề ra các biện pháp giáo dục hiệu quả.
C14	Thu hút cộng đồng tham gia vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh.
C15	Cập nhật các xu hướng và chính sách giáo dục mới; xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng chuyên môn bản thân; tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân và đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và thực tiễn giáo dục.
C16	Thực hiện được các đề tài nghiên cứu liên quan đến các vấn đề giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông.

2.2. Ma trận Chuẩn đầu ra - Mục tiêu

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo				
	M1	M2	M3	M4	M5
C1	x				
C2	x				
C3	x				
C4		x			
C5			x		
C6			x		
C7				x	
C8				x	
C9				x	
C10				x	
C11				x	
C12				x	
C13				x	
C14				x	
C15					x
C16					x

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
I.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	31
I.1	Khối kiến thức Tiếng	20
I.2	Khối kiến thức Ngôn ngữ	06
I.3	Khối kiến thức Văn hóa – Văn học	05
II	Khối kiến thức Nghiệp vụ	25

III	Khóa luận Tốt nghiệp/Học phần thay thế	04
	TỔNG	60

4. Đối tượng tuyển sinh

- Là công dân Việt Nam;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng đúng chuyên ngành;
- Bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; Bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đáp ứng những đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và các qui định của Trường ĐHSP Hà Nội 2.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được tổ chức và quản lý theo tín chỉ;

Nhà trường tổ chức đào tạo theo khoa học, năm và đợt học;

Người học được kéo dài thời gian đào tạo không quá 4,0 năm học kể cả thời gian nghỉ học tạm thời;

Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức quy định cho chương trình đào tạo, phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy từng năm và kế hoạch TTSP, thi học phần thay thế KLTN; khoa Toán căn cứ vào kế hoạch của phòng Đào tạo phân công giảng viên lên lớp theo từng đợt, kỳ, năm và chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện quy định của khóa đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của Chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Đã hoàn thành việc đóng học phí.

6. Cách thức đánh giá

6.1. Chiến lược đánh giá

Hoạt động đánh giá được thiết kế theo tiếp cận năng lực, kết hợp hợp lý giữa đánh giá kết quả học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá như học tập, nhằm:

- Phản ánh chính xác, công bằng, minh bạch năng lực của người học theo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, qua đó xác thực hiệu quả của chương trình đào tạo.
- Hỗ trợ và thúc đẩy cải thiện việc học tập của người học, cải tiến phương pháp giảng dạy của giảng viên và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

6.2. Đánh giá kết quả học tập

6.2.1. Đánh giá học phần

Kết quả học tập học phần được đánh giá qua các hình thức phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, được thể hiện bởi một điểm tổng hợp đánh giá học phần. Điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính dựa trên các điểm thành phần. Các hình thức đánh giá và trọng số mỗi điểm thành phần thể hiện rõ trong đề cương chi tiết của học

phần. Thang 10 điểm được sử dụng cho tất cả các hình thức đánh giá kết quả học tập trong học phần.

6.2.2. Đánh giá sau từng học kỳ

Kết quả học tập được đánh giá sau từng học kì qua các chỉ tiêu sau:

1. Điểm trung bình chung học kì: là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà người học đã học trong học kì đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.
2. Khối lượng kiến thức tích lũy: tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá tính từ đầu khóa học.
3. Điểm trung bình chung tích lũy: là điểm trung bình chung của các học phần mà người học đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xét.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khung chương trình

Số TT	Môn học	Mã số	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				
				Lên lớp			Seminars, thảo luận	Thực hành, thực tập, thực tế
				Lý thuyết	Bài tập			
I	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		31					
I.1	Khối kiến thức tiếng		20					
1	Nghe – Nói 5	ENG211	3	30	30			75
2	Đọc – Viết 5	ENG212	3	30	30			75
3	Nghe – Đọc 6	ENG213	3	30	30			75
4	Nói – Viết 6	ENG214	3	30	30			75
5	Nghe – Đọc 7	ENG215	3	30	30			75
6	Nói – Viết 7	ENG216	3	30	30			75
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành tiếng Anh	ENG218	2	15		15	15	45
I.2	Khối kiến thức ngôn ngữ		06					
8	Ngữ pháp học	ENG219	2	15	15	15		45
9	Từ vựng - ngữ nghĩa học	ENG220	2	15	15	15		45
10	Ngữ dụng học	ENG222	2	15	15	15		45
I.3	Khối kiến thức Văn hóa – Văn		05					

	học							
11	Văn hóa Anh – Mỹ	ENG225	03	30		30		45
12	Kỹ năng thế kỷ 21	ENG228	02	15		15	15	45
II	Khối kiến thức nghiệp vụ		25					
13	Tâm lý – Giáo dục học	TL	2	15		30		45
14	Nhập môn phương pháp giảng dạy tiếng Anh	ELT301	3	30		30		75
15	Phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh	ELT302	3	30		30		75
16	Công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học tiếng Anh	ELT304	2	15	30			45
17	Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	ELT305	3	30		15	15	75
18	Phát triển tài liệu trong giảng dạy tiếng Anh	ELT306	3	30		15	15	75
19	Thực hành sư phạm 2	ELT307	3	15			60	75
20	Thực tập sư phạm 2	ELT309	4				180	
21	Kỹ năng thuyết trình	ELT319	2	15			30	45
III	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các môn chuyên ngành thay thế		4					
22	Khóa luận tốt nghiệp	ELT401	4					180
	Các môn chuyên ngành thay thế		4					
Bắt buộc:								
23	Phát triển năng lực giảng dạy tiếng Anh	ELT402	2	15		15	15	45
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 môn sau:								
24	Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ	ENG403	2	15	30			45
25	Ngôn ngữ học xã hội	ENG404	2	15		15	15	45
	Tổng cộng		60					

7.2. Ma trận Học phần - Chuẩn đầu ra¹

Học phần	Chuẩn đầu ra																	
	C ₁	C ₂	C ₃	C ₄	C ₅	C ₆	C ₇	C ₈	C ₉	C ₁₀	C ₁₁	C ₁₂	C ₁₃	C ₁₄	C ₁₅	C ₁₆	C ₁₇	C ₁₈
ENG211							T											
ENG212							T											
ENG213							T											
ENG214							T											
ENG215							T											
ENG216							T											
ENG218							U										T	
ENG219							T	U										
ENG220							T	U										
ENG222							T	U										
ENG225							T	U										
ENG228				T			U											
ELT301									T									
ELT302							U		T	U				U				
ELT304							U		U	U				T				
ELT305							U				T			U				
ELT306							U			U		T		U				
ELT307				U	U	U	U	U	U	T	U	U	U		T			
ELT309				U	U	U	U	U	U	T	U	U	U	U	U	U		
ELT319			T															
ELT401		U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U	U			T		
ELT402						U					U	U	U			T		U
ENG403						T												
ENG404					T													

¹ Tích "I" hoặc "T" hoặc "U" vào ô giao giữa hàng tương ứng với học phần và cột tương ứng với chuẩn đầu ra CTĐT, trong đó:

- + "I" - mức Giới thiệu (Introduce): Môn học có giới thiệu (ngắn gọn) cho sinh viên nội dung liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, không có chuẩn đầu ra nào của môn học liên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
- + "T"- mức Giảng dạy (Teach): Môn học có giảng dạy cho sinh viên nội dung mới liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k, có chuẩn đầu ra của môn học liên quan đến chuẩn đầu ra C_k;
- + "U"- mức Sử dụng (Utilize): Môn học coi như sinh viên đã có kiến thức nhất định liên quan đến chuẩn đầu ra CTĐT C_k và sẽ sử dụng kiến thức này để đạt được chuẩn đầu ra khác, không có chuẩn đầu ra của môn học liên quan đến chuẩn đầu ra C_k.

8. Mô tả tóm tắt các học phần

8.1. Nghe – Nói 5 (03 tín chỉ)

Học phần dành cho đối tượng là sinh viên năm thứ ba ngành cử nhân Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh. Nội dung môn học được thiết kế theo tuần với thời lượng của mỗi tuần được phân bổ linh hoạt để hỗ trợ kiến thức và kỹ năng cho sinh viên cho ba mục tiêu chính là phát triển kỹ năng nghe nói (skill building), phát triển kỹ năng làm bài thi VSTEP (testing) và phát triển kỹ năng học tập và tư duy phản biện (study skills and critical thinking skills).

8.2. Đọc – Viết 5 (03 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho người học vốn từ vựng, cấu trúc câu phức tạp để có thể đọc hiểu những bài đọc về các chủ đề khác nhau của cuộc sống như mạng xã hội, thể thao, ngôn ngữ, và văn hóa-văn minh,... Đồng thời, người học được trang bị vốn từ vựng, định dạng và phương pháp viết các loại thư khác nhau.

8.3. Nghe – Đọc 6 (03 tín chỉ)

Nghe – Đọc 6 là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Tiếng Anh. Môn học hướng cho sinh viên những kỹ năng Nghe và Đọc theo định dạng bài thi quốc tế Ielts. Môn học trang bị cho sinh viên một khối lượng kiến thức và kỹ năng tương đối hệ thống về các chủ đề thuộc các lĩnh vực khoa học và xã hội hội.

8.4. Nói – Viết 6 (03 tín chỉ)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc bài luận và viết các kiểu bài luận với kiến thức ngữ pháp và lượng từ vựng ở mức độ phong phú và chính xác khá cao về những chủ đề khá phức tạp. Môn học giúp sinh viên có thể phân tích cấu trúc của một bài luận, đặc trưng của các kiểu bài luận và thực hành dùng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để viết những bài luận đúng bối cảnh cấu trúc, ngữ pháp và ngữ nghĩa. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp và phát triển cho sinh viên kiến thức thực hành nói tiếng Anh để có thể giao tiếp độc lập ở mức độ nâng cao với khả năng diễn đạt lưu loát, ngữ điệu tự nhiên; cấu trúc câu tương đối dài phức tạp về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống, có thể phát triển hoàn chỉnh một chủ đề được cung cấp một cách linh hoạt và tự nhiên.

8.5. Nghe – Đọc 7 (03 tín chỉ)

Nghe – Đọc 7 là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành tiếng Anh. Môn học tiếp tục cung cấp và phát triển cho sinh viên kiến thức thực hành nghe đọc tiếng Anh, bao gồm:

- **Đọc:** Có thể hiểu chi tiết các văn bản dài, phức tạp kể cả các văn bản không thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình; có thể hiểu được nhiều loại văn bản dài và phức tạp, cảm thụ được các nét khác biệt nhỏ giữa các văn phong, giữa nghĩa đen và nghĩa bóng; phát triển các kỹ năng đọc hiểu như đọc lấy thông tin và lập luận, đọc tìm thông tin.

- **Nghe:** Có thể theo dõi và hiểu được những tranh luận, lập luận mang tính trừu tượng; có thể theo dõi và hiểu được các bài giảng hay bài thuyết trình chuyên ngành có sử dụng nhiều lối nói thông tục, chứa đựng các yếu tố văn hóa hoặc các thuật ngữ không quen thuộc; có thể theo dõi và hiểu được các cuộc hội thoại phức tạp giữa người bản ngữ ngay cả khi nội dung là những chủ đề trừu tượng phức tạp, không quen thuộc.

8.6. Nói – Viết 7 (03 tín chỉ)

Nói-Viết 7 là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm tiếng Anh. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức thực hành nâng cao về viết thư và viết các kiểu bài luận với kiến thức ngữ pháp và lượng từ vựng ở mức độ phong phú

và chính xác khá cao về những chủ đề khá phức tạp. Môn học tập trung rèn luyện kỹ năng viết thư theo đúng định dạng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp theo mục đích của từng loại thư. Môn học giúp sinh viên có thể phân tích cấu trúc của một bài luận, đặc trưng của các kiểu bài luận và thực hành dùng đa dạng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp để viết những bài luận đúng bối cảnh cấu trúc, ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp và phát triển cho sinh viên kiến thức thực hành nói tiếng Anh để có thể giao tiếp độc lập ở mức độ nâng cao với khả năng diễn đạt lưu loát, ngữ điệu tự nhiên; cấu trúc câu tương đối dài phức tạp về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống. Môn học tập trung vào rèn luyện kỹ năng lập luận, trình bày/nhận định một vấn đề, đưa ra ý kiến tán thành/không tán thành đối với những luận điểm tương đồng khó, đòi hỏi năng lực tư duy phản biện và lập luận sắc bén. Môn học giúp sinh viên thành thạo kỹ năng trả lời câu hỏi về các chủ đề quen thuộc (Part 1), trình bày thảo luận giải pháp với lập luận hợp lý (Part 2) và phát triển chủ đề với những luận điểm chặt chẽ, logic (Part 3) trong đề thi nói VSTEP một cách ngắn gọn, trôi chảy, hệ thống, chính xác và đạt hiệu quả cao. Sinh viên có thể hoàn thiện năng lực ngôn ngữ trình độ C1/cận C1 theo chuẩn VSTEP.

8.7. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành tiếng Anh (02 tín chỉ)

Đây là học phần bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học bao gồm các khái niệm cơ bản, các nguyên tắc về nghiên cứu và các loại hình nghiên cứu khoa học. Môn học cũng tạo ra các cơ hội tiếp xúc và thực hành cơ bản đầu tiên nhằm tiến hành một nghiên cứu khoa học. Học phần có mối liên hệ gần gũi với các học phần: Việt khoa học và khóa luận tốt nghiệp.

8.8. Ngữ pháp học (02 tín chỉ)

Ngữ pháp học (Grammar) là một môn học bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết sâu, mang tính hệ thống về ngữ pháp tiếng Anh bao gồm kiến thức chủ yếu về từ loại (Từ, cụm từ) và cú pháp (Mệnh đề, các loại mệnh đề, Câu và các loại câu).

8.9. Từ vựng – ngữ nghĩa học (02 tín chỉ)

Đây là môn học bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học trang bị cho sinh viên nắm bắt các đặc điểm về từ vựng của ngôn ngữ tiếng Anh như cấu tạo của từ: từ đơn, từ ghép, các kiểu tập hợp từ và mối quan hệ từ như: từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và các phương pháp chuyên nghĩa của từ như: ẩn dụ, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh. Qua đó, SV có thể sử dụng linh hoạt ý nghĩa của từ nhằm biểu đạt mục đích mà người nói cần hướng tới.

8.10. Ngữ dụng học (02 tín chỉ)

Đây là môn học tự chọn dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm và vấn đề cơ bản trong nghiên cứu dụng học như: các khái niệm về quy chiếu, trực chỉ, các loại nghĩa hàm ẩn trong ngôn ngữ (tiền giả định, hàm ẩn hội thoại và hàm nghĩa), lý thuyết hành vi ngôn ngữ (lý thuyết của John L.Austin, lý thuyết của John R.Searle...) các nhân tố giao tiếp và quy tắc giao tiếp (vấn đề ngữ cảnh, diễn ngôn, các quy tắc về bảo tồn giá trị hữu ích, lịch sự, hợp tác hội thoại ...)... Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng phương pháp phân tích, mô tả các vấn đề dụng học trong quá trình nghiên cứu ngôn ngữ và gợi mở những hướng tiếp cận mang tính dụng học trong việc nghiên cứu ngôn nói chung.

8.11. Văn hóa Anh – Mĩ (03 tín chỉ)

Đây là môn học bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đất nước, con người, địa lý, lễ hội, tôn giáo cũng như thái độ của người Anh, Mỹ, từ đó nâng cao năng lực sử dụng và giao tiếp tiếng Anh, cũng như bồi đắp thêm kiến thức đa văn hóa cho sinh viên.

8.12. Kỹ năng thế kỷ 21 (02 tín chỉ)

Đây là môn học tự chọn dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học cung cấp cho sinh viên sinh viên những kỹ năng cần thiết của thế kỷ 21 nhằm áp dụng vào trong thực tiễn cuộc sống nói chung và giảng dạy nói riêng. Những kỹ năng đó bao gồm: Nhóm kỹ năng học tập và sáng tạo 4Cs (Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, Giao tiếp, Cộng tác, Đôi mới và Sáng tạo); Nhóm kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống (Tinh linh hoạt và khả năng thích ứng, Sáng kiến & Tự định hướng, Các kỹ năng xã hội và đa văn hóa; Lãnh đạo & Trách nhiệm); Nhóm kỹ năng thông tin, truyền thông và công nghệ (sử dụng và khai thác thông tin, truyền thông, và công nghệ để phục vụ cho học tập và cuộc sống). Môn học cũng cung cấp những tình huống trong cuộc sống và giảng dạy để sinh viên có cơ hội được áp dụng những kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề.

8.13. Tâm lý-giáo dục học (02 tín chỉ)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về giáo dục học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi và những quy luật tâm lý của các quá trình giảng dạy và giáo dục đối với học sinh THPT; đồng thời hình thành tình cảm của sinh viên với nghề sư phạm thông qua hiểu biết về vai trò, vị trí và các yêu cầu phẩm chất, năng lực của người giáo viên. Học phần có quan hệ với các học phần khác như: Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương, Phương pháp giảng dạy môn học, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

8.14. Nhập môn Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (03 tín chỉ)

Đây là môn học bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học giới thiệu cho người học các kiến thức nền tảng về ngôn ngữ tiếng Anh; các yếu tố ảnh hưởng tới việc dạy và học ngôn ngữ; hệ thống các phương pháp giảng dạy tiếng Anh. Đồng thời, môn học rèn luyện và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên.

8.15. Phương pháp và kỹ thuật dạy tiếng Anh cho học sinh trung học phổ thông (03 tín chỉ)

Đây là học phần bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Học phần trang bị cho sinh viên khối lượng kiến thức lý luận về kỹ thuật quản lý lớp học, lập kế hoạch bài học, nguyên lý và các kỹ thuật dạy các thành tố (Ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng) và kỹ năng ngôn ngữ (kỹ năng nghe, nói, đọc, viết). Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về các hoạt động đặc thù dùng để dạy từng kỹ năng chuyên biệt và tích hợp tương ứng với nội dung chương trình phổ thông môn tiếng Anh và sách giáo khoa phổ thông hiện hành, đồng thời rèn luyện và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần: Lý luận và hệ thống phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Thực hành sư phạm 1.

8.16. Công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học tiếng Anh (02 tín chỉ)

Môn học này được thiết kế để trang bị cho sinh viên sự phẩm Anh kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) trong học tập ngoại ngữ và giảng dạy/công tác trong tương lai. Mỗi bài học sẽ được thiết kế dưới

dạng một workshop có tính tương tác và thực hành cao. Người học được thảo luận về các phương pháp áp dụng các công cụ trong từng lĩnh vực như trong việc học tập và giảng dạy các kỹ năng tiếng, trong thiết kế bài giảng và các công tác chuyên môn. Sau đó, người học sẽ tìm hiểu kỹ thuật sử dụng một số công cụ cụ thể và áp dụng vào thực hành việc học tập, giảng dạy hoặc các hoạt động chuyên môn. Các công cụ được đề cập trong đề cương mang tính đề xuất và khơi gợi, giảng viên và sinh viên có thể thảo luận và lựa chọn để tìm hiểu những công cụ mình quan tâm. Về hình thức học, môn học được thiết kế với hình thức tích hợp (blended learning). Môn học sẽ được tích hợp phần học trực tiếp trên lớp với phần nội dung tự học và thực hành trên giao diện Microsoft 365. Vì đây là một khóa học mang tính thực hành và tự tìm hiểu rất cao, vai trò tự học của người học cần được phát huy trong khóa học này.

8.17. Kiểm tra đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh (03 tín chỉ)

Đây là học phần bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan tới các nguyên tắc của hoạt động kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh. Học phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về tầm quan trọng của công tác kiểm tra đánh giá, các yếu tố cơ bản cần lưu ý trong kiểm tra đánh giá, các hình thức kiểm tra đánh giá và công cụ kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh.

8.18. Phát triển tài liệu trong giảng dạy tiếng Anh (03 tín chỉ)

Đây là môn học bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận và thực hành về tài liệu giảng dạy, đánh giá, điều chỉnh tài liệu có sẵn và phát triển tài liệu mới dựa trên ngữ liệu thực tế.

8.19. Thực hành SP 2 (03 tín chỉ)

Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh. Môn học giúp sinh viên vận dụng những phương pháp và kỹ thuật dạy học đã học trong học phần *Phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh* và *Phát triển tài liệu trong giảng dạy tiếng Anh* để dạy các bài cụ thể ứng với sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông hiện hành (Sách Tiếng Anh lớp 10 -12, tập 2). Môn học cũng rèn luyện và phát triển kỹ năng cần thiết phục vụ công việc giảng dạy ở trường phổ thông như sinh hoạt chuyên môn, nhận xét giờ dạy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lớp học, hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn, đồng thời bước đầu hình thành cho người học phong cách sư phạm. Trong giờ thực hành, sinh viên sẽ được thực hành từng kỹ năng cơ bản theo cá nhân, cặp hoặc nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Kết thúc mỗi lượt thực hành sẽ là ý kiến đánh giá góp ý của các sinh viên trong lớp và giáo viên hướng dẫn. Học phần có mối liên hệ chặt chẽ đến các học phần: *Công nghệ và truyền thông trong dạy và học ngoại ngữ, phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh, phát triển tài liệu trong giảng dạy tiếng Anh*.

8.20. Thực tập sư phạm 2 (04 tín chỉ)

8.21. Kỹ năng thuyết trình (02 tín chỉ)

Đây là học phần tự chọn dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Học phần này nhằm hướng dẫn cho SV cách chọn và phát triển các đề tài thuyết trình cụ thể, chuẩn bị dàn ý chi tiết, và thực tập trình bày tại lớp. Trong khi thuyết trình, SV vận dụng những ngôn ngữ hình thể đã được hướng dẫn để làm cho bài nói của mình thêm sinh động, thu hút người nghe. Từ đó giúp SV hình thành và phát triển kỹ năng trình bày trước công chúng với lập luận chặt chẽ, phản biện logic trên tinh thần xây dựng không chỉ ở bộ môn này mà còn ở các bộ môn khác.

8.22. Khóa luận tốt nghiệp (04 tín chỉ)

8.23. Phát triển năng lực giảng dạy tiếng Anh (02 tín chỉ)

Môn học này dành cho các sinh viên sư phạm Tiếng Anh học thay thế khóa luận tốt nghiệp ngành SPTA tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học giúp sinh viên sư phạm năm cuối củng cố và nâng cao kiến thức về chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh và thực hành tổng hợp các kỹ thuật giảng dạy nâng cao, để chuẩn bị sẵn sàng cho nghề nghiệp giảng dạy trong tương lai.

8.24. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ (02 tín chỉ)

Môn học này dành cho các sinh viên năm thứ tư ngành cử nhân Sư phạm Anh và Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học giúp sinh viên nâng cao kỹ năng tiếng Anh chuyên sâu, phát triển tổng hợp kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên bao gồm kỹ năng Đọc, Viết, Ngữ pháp và Từ vựng ở mức độ nâng cao tương đương trình độ C1+ (bậc 5) theo khung năng lực châu Âu. Bên cạnh đó môn học cũng giúp sinh viên làm quen với định dạng các kỳ thi phổ biến như VSTEP, TOEFL, IELTS.

8. 25. Ngôn ngữ học xã hội (02 tín chỉ)

Đây là môn học bắt buộc dành cho sinh viên đang theo học chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Môn học Ngôn ngữ học xã hội cung cấp kiến thức đại cương về ngôn ngữ học xã hội, nói cách khác, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và xã hội. Nội dung chính của môn học bao gồm Quá trình ra đời và phát triển của ngôn ngữ, Các biến thể của ngôn ngữ, Các loại hình ngôn ngữ, Tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu, Tiếng Anh là ngôn ngữ cầu nối, Ngôn ngữ xã hội học và Giảng dạy ngôn ngữ.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Quang Huy